TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Kinh tế - QTKD

1311D10A (K11 ĐH Kế toán A - 2013 - 2017); 1412C10A (K12 CĐ Kế toán - 2014 - 2017); 1412D10T (K12 ĐH Kế toán - 2014 - 2016 (Liên thông)); 1109D10B (K9 ĐH Kế toán B - 2011 - 2015); 1109D10C (K9 ĐH Kế toán C (ĐC) - 2011 - 2015); 1210D10A (K10 ĐH Kế toán A - 2012 - 2016).

STT	Mã MH	Học phần	Nhóm	Phòng	Số SV	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi
1	TI2245	Tin học ứng dụng (**)	01	001	28	09g00	18/05/16	Phòng TH
2	TI2245	Tin học ứng dụng (**)	01	002	28	09g00	18/05/16	Phòng TH
3	NH2214	Phân tích báo cáo tài chính (*)	01	001	29	15g00	20/05/16	N211
4	NH2214	Phân tích báo cáo tài chính (*)	01	002	29	15g00	20/05/16	N212
5	KE2306	Kế toán quốc tế (***)	01	001	28	15g00	23/05/16	N211
6	KE2306	Kế toán quốc tế (***)	01	002	29	15g00	23/05/16	N212
7	KE2213	Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ (*)	01	001	29	15g00	25/05/16	N211
8	KE2213	Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ (*)	01	002	29	15g00	25/05/16	N212
9	NH2227	Thuế nhà n- ớc (***)	01	001	29	15g00	27/05/16	N211
10	NH2227	Thuế nhà n- ớc (***)	01	002	28	15g00	27/05/16	N212
11	KE2224	Phân tích hoạt động kinh doanh (*)	01	001	19	15g00	30/05/16	N212
12	KE2224	Phân tích hoạt động kinh doanh (*)	01	002	19	15g00	30/05/16	N221

Chú thích: *(*) - Học phần thi tự luận*
(**) - Học phần vấn đáp, thực hành
(***) - Học phần thi trắc nghiệm.

Phú Thọ, ngày 15 tháng 4 năm 2016

KT.HIỆUTRƯỞNG	TRUNG TÂM ĐBCL	TRƯỞNG KHOA	NGƯỜI LẬP BIỂU
P.Hiệu trưởng	*P.Giám đốc, phụ trách*		
Đỗ Tùng	**Nguyễn Ánh Hoàng**	**Lê Thị Thanh Thủy**	**Nguyễn Thành Trung**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Kinh tế - QTKD

1311D10B (K11 ĐH Kế toán B - 2013 - 2017); 1210D10B (K10 ĐH Kế toán B - 2012 - 2016).

STT	Mã MH	Học phần	Nhóm	Phòng	Số SV	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi
1	TI2245	Tin học ứng dụng (**)	02	001	24	13g00	18/05/16	Phòng TH
2	TI2245	Tin học ứng dụng (**)	02	002	24	13g00	18/05/16	Phòng TH
3	NH2214	Phân tích báo cáo tài chính (*)	02	001	27	15g00	20/05/16	N222
4	NH2214	Phân tích báo cáo tài chính (*)	02	002	27	15g00	20/05/16	N231
5	KE2306	Kế toán quốc tế (***)	02	001	27	15g00	23/05/16	N222
6	KE2306	Kế toán quốc tế (***)	02	002	27	15g00	23/05/16	N231
7	KE2213	Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ (*)	02	001	24	15g00	25/05/16	N231
8	KE2213	Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ (*)	02	002	24	15g00	25/05/16	N222
9	NH2227	Thuế nhà n- ớc (***)	02	001	24	15g00	27/05/16	N222
10	NH2227	Thuế nhà n- ớc (***)	02	002	24	15g00	27/05/16	N231
11	KE2224	Phân tích hoạt động kinh doanh (*)	02	001	18	15g00	30/05/16	N222
12	KE2224	Phân tích hoạt động kinh doanh (*)	02	002	18	15g00	30/05/16	N231

Chú thích: (*) - Học phần thi tự luận
(**) - Học phần vấn đáp, thực hành
(***) - Học phần thi trắc nghiệm.

Phú Thọ, ngày 15 tháng 4 năm 2016

KT.HIỆUTRƯỞNG	TRUNG TÂM ĐBCL	TRƯỞNG KHOA	NGƯỜI LẬP BIỂU
P.Hiệu trưởng	*P.Giám đốc, phụ trách*		
Đỗ Tùng	**Nguyễn Ánh Hoàng**	**Lê Thị Thanh Thủy**	**Nguyễn Thành Trung**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Kinh tế - QTKD

1311D10C (K11 ĐH Kế toán C - 2013 - 2017); 1109D10C (K9 ĐH Kế toán C (ĐC) - 2011 - 2015).

STT	Mã MH	Học phần	Nhóm	Phòng	Số SV	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi
1	TI2245	Tin học ứng dụng (**)	03	001	25	13g00	18/05/16	Phòng TH
2	TI2245	Tin học ứng dụng (**)	03	002	25	13g00	18/05/16	Phòng TH
3	NH2214	Phân tích báo cáo tài chính (*)	03	001	25	15g00	20/05/16	N221
4	NH2214	Phân tích báo cáo tài chính (*)	03	002	25	15g00	20/05/16	N213
5	KE2306	Kế toán quốc tế (***)	03	001	25	15g00	23/05/16	N221
6	KE2306	Kế toán quốc tế (***)	03	002	25	15g00	23/05/16	N213
7	KE2213	Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ (*)	03	001	25	15g00	25/05/16	N221
8	KE2213	Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ (*)	03	002	25	15g00	25/05/16	N213
9	NH2227	Thuế nhà n- ớc (***)	03	001	25	15g00	27/05/16	N221
10	NH2227	Thuế nhà n- ớc (***)	03	002	25	15g00	27/05/16	N213
11	KE2224	Phân tích hoạt động kinh doanh (*)	03	001	20	15g00	30/05/16	N211
12	KE2224	Phân tích hoạt động kinh doanh (*)	03	002	20	15g00	30/05/16	N213

Chú thích: *(*) - Học phần thi tự luận*
(**) - Học phần vấn đáp, thực hành
(***) - Học phần thi trắc nghiệm.

Phú Thọ, ngày 15 tháng 4 năm 2016

KT.HIỆUTRƯỞNG	TRUNG TÂM ĐBCL	TRƯỞNG KHOA	NGƯỜI LẬP BIỂU
P.Hiệu trưởng	*P.Giám đốc, phụ trách*		
Đỗ Tùng	**Nguyễn Ánh Hoàng**	**Lê Thị Thanh Thủy**	**Nguyễn Thành Trung**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Kinh tế - QTKD

1311D11A (K11 ĐH Quản trị Kinh doanh A - 2013 - 2017); 1513D10N (K13 ĐH Kế toán (Ngành 2)); 1008D11A (K8 ĐH Quản trị Kinh doanh - 2010 - 2014); 1109D10C (K9 ĐH Kế toán C (ĐC) - 2011 - 2015); 1109D11B (K9 ĐH Quản trị kinh doanh B (ĐC) - 2011 - 2015); 1210D11A (K10 ĐH Quản trị kinh doanh A - 2012 - 2016).

STT	Mã MH	Học phần	Nhóm	Phòng	Số SV	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi
1	TI2245	Tin học ứng dụng (**)	01	001	31	09g00	18/05/16	Phòng TH
2	KE2305	Kế toán quản trị (*)	01	001	23	15g00	20/05/16	N122
3	KE2305	Kế toán quản trị (*)	01	002	23	15g00	20/05/16	N123
4	QT2305	Quản trị tài chính (*)	01	001	23	15g00	23/05/16	N111
5	QT2305	Quản trị tài chính (*)	01	002	23	15g00	23/05/16	N113
6	QT2307	Quản trị Marketing (**)	01	001	23	15g00	25/05/16	N311
7	QT2307	Quản trị Marketing (**)	01	002	23	15g00	25/05/16	N312
8	QT2213	Quản trị chất l- ợng (*)	01	001	21	15g00	27/05/16	N111
9	QT2213	Quản trị chất l- ợng (*)	01	002	22	15g00	27/05/16	N113

Chú thích: (*) - Học phần thi tự luận
(**) - Học phần vấn đáp, thực hành
(***) - Học phần thi trắc nghiệm.

Phú Thọ, ngày 15 tháng 4 năm 2016

KT.HIỆUTRƯỞNG	TRUNG TÂM ĐBCL	TRƯỞNG KHOA	NGƯỜI LẬP BIỂU
P.Hiệu trưởng	*P.Giám đốc, phụ trách*		
Đỗ Tùng	**Nguyễn Ánh Hoàng**	**Lê Thị Thanh Thủy**	**Nguyễn Thành Trung**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Kinh tế - QTKD

1311D16A (K11 ĐH Tài chính - Ngân hàng A - 2013 - 2017); 1412D16T (K12 ĐH Tài chính - Ngân hàng - 2014 - 2016 (Liên thông)); 1513D16T (K13 ĐH Tài chính - Ngân hàng (Liên thông)); 1008D16B (K8 ĐH Tài chính - Ngân hàng B - 2010 - 2014); 1109D16A (K9 ĐH Tài chính - Ngân hàng A - 2011 - 2015); 1109D16B (K9 ĐH Tài chính - Ngân hàng B - 2011 - 2015); 1109D16C (K9 ĐH Tài chính - Ngân hàng C (ĐC) - 2011 - 2015); 1210D16A (K10 ĐH Tài chính - Ngân hàng A - 2012 - 2016).

STT	Mã MH	Học phần	Nhóm	Phòng	Số SV	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi
1	TI2245	Tin học ứng dụng (**)	01	001	20	09g00	18/05/16	Phòng TH
2	TI2245	Tin học ứng dụng (**)	01	002	21	09g00	18/05/16	Phòng TH
3	NN2313	Tiếng Anh chuyên ngành (**)	01	001	29	13g00	20/05/16	N111
4	NN2313	Tiếng Anh chuyên ngành (**)	01	002	29	13g00	20/05/16	N113
5	NH2304	Tài chính quốc tế (**)	01	001	29	15g00	23/05/16	N312
6	NH2304	Tài chính quốc tế (**)	01	002	28	15g00	23/05/16	N311
7	NH2313	Phân tích và đầu t- chứng khoán (***)	01	001	27	15g00	25/05/16	N121
8	NH2313	Phân tích và đầu t- chứng khoán (***)	01	002	27	15g00	25/05/16	N122
9	NH2306	Thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại th- ơng (**)	01	001	20	15g00	27/05/16	N311
10	NH2306	Thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại th- ơng (**)	01	001	20	15g00	27/05/16	N312

Chú thích: (*) - Học phần thi tự luận
(**) - Học phần vấn đáp, thực hành
(***) - Học phần thi trắc nghiệm.

Phú Thọ, ngày 15 tháng 4 năm 2016

KT.HIỆUTRƯỞNG	TRUNG TÂM ĐBCL	TRƯỞNG KHOA	NGƯỜI LẬP BIỂU
P.Hiệu trưởng	*P.Giám đốc, phụ trách*		
Đỗ Tùng	**Nguyễn Ánh Hoàng**	**Lê Thị Thanh Thủy**	**Nguyễn Thành Trung**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Kinh tế - QTKD

1311D50A (K11 ĐH Kinh tế Nông nghiệp A - 2013 - 2017); 1109D10A (K9 ĐH Kế toán A - 2011 - 2015); 1109D10C (K9 ĐH Kế toán C (ĐC) - 2011 - 2015); 1109D10C (K9 ĐH Kế toán C (ĐC) - 2011 - 2015); 1109D11B (K9 ĐH Quản trị kinh doanh B (ĐC) - 2011 - 2015); 1109D16C (K9 ĐH Tài chính - Ngân hàng C (ĐC) - 2011 - 201); 1210D10A (K10 ĐH Kế toán A - 2012 - 2016); 1210D16A (K10 ĐH Tài chính - Ngân hàng A - 2012 - 2016); 1210D50A (K10 ĐH Kinh tế Nông nghiệp A - 2012 - 2016).

STT	Mã MH	Học phần	Nhóm	Phòng	Số SV	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi
1	KT2312	Kinh tế l- ợng (*)	01	001	17	15g00	18/05/16	N321
2	KT2312	Kinh tế l- ợng (*)	01	002	17	15g00	18/05/16	N313
3	KT2216	Lập và phân tích dự án (*)	02	001	30	15g00	20/05/16	N331
4	NN2315	Tiếng Anh chuyên ngành (*)	01	001	28	15g00	23/05/16	N232
5	KT2211	Ph- ơng pháp nghiên cứu kinh tế (*)	01	001	25	15g00	27/05/16	N232
6	KT1207	Kinh tế phát triển (***)	01	001	27	07g00	30/05/16	N232

Chú thích: (*) - Học phần thi tự luận
(**) - Học phần vấn đáp, thực hành
(***) - Học phần thi trắc nghiệm.

Phú Thọ, ngày 15 tháng 4 năm 2016

KT.HIỆUTRƯỞNG	TRUNG TÂM ĐBCL	TRƯỞNG KHOA	NGƯỜI LẬP BIỂU
P.Hiệu trưởng	*P.Giám đốc, phụ trách*		
Đỗ Tùng	**Nguyễn Ánh Hoàng**	**Lê Thị Thanh Thủy**	**Nguyễn Thành Trung**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Kinh tế - QTKD

1311D51A (K11 ĐH Kinh tế (Kinh tế Đầu t-) A - 2013 - 2017); 1412D10A (K12 ĐH Kế toán - 2014 - 2018); 1412D11A (K12 ĐH Quản trị kinh doanh - 2014 - 2018); 1412D51A (K12 ĐH Kinh tế (Kinh tế đầu t-) - 2014 - 2018); 1008D11A (K8 ĐH Quản trị Kinh doanh - 2010 - 2014); 1109D10B (K9 ĐH Kế toán B - 2011 - 2015); 1109D10C (K9 ĐH Kế toán C (ĐC) - 2011 - 2015).

STT	Mã MH	Học phần	Nhóm	Phòng	Số SV	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi
1	KT2249	Thẩm định dự án đầu t- (*)	01	001	21	15g00	18/05/16	N312
2	NH2332	Thị tr- ờng tài chính và bất động sản (**)	01	001	21	15g00	20/05/16	N241
3	KT2226	Kinh tế vĩ mô 2 (***)	01	001	21	15g00	23/05/16	N233
4	KT1207	Kinh tế phát triển (***)	01	001	29	07g00	30/05/16	N233
5	NH2203	Tài chính doanh nghiệp (**)	01	001	30	07g00	01/06/16	N211

Chú thích: (*) - Học phần thi tự luận
(**) - Học phần vấn đáp, thực hành
(***) - Học phần thi trắc nghiệm.

Phú Thọ, ngày 15 tháng 4 năm 2016

KT.HIỆUTRƯỞNG	TRUNG TÂM ĐBCL	TRƯỞNG KHOA	NGƯỜI LẬP BIỂU
P.Hiệu trưởng	*P.Giám đốc, phụ trách*		
Đỗ Tùng	**Nguyễn Ánh Hoàng**	**Lê Thị Thanh Thủy**	**Nguyễn Thành Trung**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Nông – Lâm – Ngư

1311D12A (K11 ĐH Khoa học Cây trồng A - 2013 - 2017); 1412D13A (K12 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y) - 2014 - 2018); 1210D50A (K10 ĐH Kinh tế Nông nghiệp A - 2012 - 2016).

STT	Mã MH	Học phần	Nhóm	Phòng	Số SV	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi
1	TT2216	Khuyến nông (*)	01	001	30	15g00	18/05/16	N213
2	TT2309	Bệnh cây nông nghiệp (*)	01	001	25	15g00	20/05/16	N233
3	TT2358	Cây l- ơng thực (**)	01	001	24	13g00	23/05/16	N241
4	TT2243	Cỏ dại (**)	01	001	22	13g00	25/05/16	N242
5	TT2207	Canh tác học (**)	01	001	21	13g00	27/05/16	N134

Chú thích: (*) - Học phần thi tự luận
(**) - Học phần vấn đáp, thực hành
(***) - Học phần thi trắc nghiệm.

Phú Thọ, ngày 15 tháng 4 năm 2016

KT.HIỆUTRƯỞNG	TRUNG TÂM ĐBCL	TRƯỞNG KHOA	NGƯỜI LẬP BIỂU
P.Hiệu trưởng	*P.Giám đốc, phụ trách*		
Đỗ Tùng	**Nguyễn Ánh Hoàng**		**Nguyễn Thành Trung**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Nông – Lâm – Ngư

1311D13A (K11 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y) A - 2013 - 2017); 1109D13A (K9 ĐH Chăn nuôi - Thú y A - 2011 - 2015).

STT	Mã MH	Học phần	Nhóm	Phòng	Số SV	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi
1	CN2220	Ph- ơng pháp thí nghiệm chăn nuôi (**)	01	001	20	13g00	18/05/16	Phòng TH
2	CN2256	Chọn và nhân giống vật nuôi (*)	01	001	01	15g00	20/05/16	N311
3	CN2330	Bệnh truyền nhiễm (**)	01	001	25	13g00	24/05/16	N211
4	CN2347	Thú y cơ bản (**)	01	001	25	13g00	25/05/16	N331
5	CN2322	Chăn nuôi lợn (**)	01	001	26	13g00	27/05/16	N133

Chú thích: (*) - Học phần thi tự luận
(**) - Học phần vấn đáp, thực hành
(***) - Học phần thi trắc nghiệm.

Phú Thọ, ngày 15 tháng 4 năm 2016

KT.HIỆUTRƯỞNG	TRUNG TÂM ĐBCL	TRƯỞNG KHOA	NGƯỜI LẬP BIỂU
P.Hiệu trưởng	*P.Giám đốc, phụ trách*		
Đỗ Tùng	**Nguyễn Ánh Hoàng**		**Nguyễn Thành Trung**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Nông – Lâm – Ngư

1311D30A (K11 ĐH Thú y A - 2013 - 2017); 1412D13A (K12 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y) - 2014 - 2018); 1109D13A (K9 ĐH Chăn nuôi - Thú y A - 2011 - 2015).

STT	Mã MH	Học phần	Nhóm	Phòng	Số SV	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi
1	CN2220	Ph- ơng pháp thí nghiệm chăn nuôi (**)	01	001	20	13g00	18/05/16	Phòng TH
2	CN2256	Chọn và nhân giống vật nuôi (*)	01	001	17	15g00	20/05/16	N311
3	CN2256	Chọn và nhân giống vật nuôi (*)	01	002	22	15g00	20/05/16	N312
4	CN2250	Vệ sinh chăn nuôi (**)	01	001	19	13g00	23/05/16	N333
5	CN2250	Vệ sinh chăn nuôi (**)	01	002	19	13g00	23/05/16	N341
6	CN2258	Chăn nuôi gia cầm (*)	01	001	19	15g00	25/05/16	N142
7	CN2258	Chăn nuôi gia cầm (*)	01	002	18	15g00	25/05/16	N143
8	CN2257	Chăn nuôi lợn (**)	01	001	18	07g00	27/05/16	N133
9	CN2257	Chăn nuôi lợn (**)	01	002	18	07g00	27/05/16	N121
10	TY2311	Rèn nghề thú y (**)	01	001	37	07g00	30/05/16	Phòng TH
11	CN2315	D- ợc lý học (**)	01	001	19	13g00	01/06/16	N111
12	CN2315	D- ợc lý học (**)	01	002	18	13g00	01/06/16	N113

Chú thích: (*) - Học phần thi tự luận
(**) - Học phần vấn đáp, thực hành
(***) - Học phần thi trắc nghiệm.

Phú Thọ, ngày 15 tháng 4 năm 2016

KT.HIỆUTRƯỞNG	TRUNG TÂM ĐBCL	TRƯỞNG KHOA	NGƯỜI LẬP BIỂU
P.Hiệu trưởng	*P.Giám đốc, phụ trách*		
Đỗ Tùng	**Nguyễn Ánh Hoàng**		**Nguyễn Thành Trung**